

TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN CÁC TUYẾN DU LỊCH TỈNH PHÚ YÊN

TRẦN QUỐC NHUẬN,
PHẠM THỊ BÌNH, PHẠM XUÂN HẬU

Tóm tắt: Là tỉnh vừa có biển vừa có núi, lại nằm trên con đường di sản miền Trung - Tây Nguyên, cửa ngõ ra biển của Lào và Campuchia, Phú Yên có nhiều tiềm năng và lợi thế để phát triển du lịch. Với nguồn tài nguyên tự nhiên và văn hóa độc đáo ven các trục đường lớn, Phú Yên có nhiều thuận lợi để phát triển các tuyến du lịch nội tỉnh hấp dẫn du khách trong và ngoài nước. Bài báo đánh giá tổng hợp tiềm năng và lợi thế các tuyến tài nguyên du lịch của Phú Yên bằng phương pháp phân tích thứ bậc (AHP). Kết quả bài báo cho thấy Phú Yên có thể phát triển và khai thác những tuyến du lịch nội tỉnh có tính cạnh tranh cao. Ngoài ra, tỉnh có thể phát triển và khai thác các tuyến du lịch liên tỉnh và khu vực lân cận.

Từ khóa: tuyến du lịch, Phú Yên, tiềm năng

POTENTIAL FOR DEVELOPING TOURISM ROUTES IN PHU YEN PROVINCE

Abstract: Having both the sea and the mountains, and located on the Central - Central Highland heritage road, the gateway to the sea from Lao PDR and Kingdom of Cambodia, Phu Yen Province has many advantages for tourism development. With unique natural and cultural resources along major roads, Phu Yen province has many advantages in developing intra-provincial tourist routes that attract domestic and foreign tourists. The article comprehensively evaluates the potential and advantages of Phu Yen's tourism resource routes using the analytical hierarchy (AHP) method. The results of the article show that Phu Yen provincial authority can develop and exploit highly competitive intra-provincial tourist routes. In addition, the province can develop and exploit inter-provincial and neighboring tourist routes.

Keywords: tourist route, Phu Yen, potential

1. Đặt vấn đề

Du lịch được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Phú Yên. Trong “*Đề án phát triển du lịch tỉnh Phú Yên giai đoạn 2015 - 2020 và định hướng đến năm 2025*” đã chỉ rõ mục tiêu đến năm 2025 là: “*Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có nhiều sản phẩm du lịch độc đáo; phấn đấu trở thành một trung tâm du lịch, dịch vụ lớn trong khu vực và cả nước; là một điểm nhấn quan trọng trong liên kết phát triển vùng giữa các tỉnh Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ*”.

Tuy vậy, việc khai thác tài nguyên tự nhiên và văn hóa của Phú Yên phục vụ cho hoạt động du lịch còn nhiều hạn chế so với tiềm năng vốn có của tỉnh. Sản phẩm du lịch còn nghèo, địa bàn hoạt động du lịch bó hẹp ở một số địa phương ven biển, tiềm năng du lịch chưa thực sự trở thành nguồn lực du lịch. Đã có một số đề tài, đề án đánh giá tiềm năng tài nguyên tự nhiên và tài nguyên văn hóa để phát triển du lịch ở Phú Yên. Tuy nhiên, phần lớn các đề tài này mới chỉ dừng ở mức độ đánh giá chung, đánh giá sơ bộ trên một không gian rộng, chưa làm rõ sự phân hóa trong đánh giá, khai thác tài nguyên các tuyến du lịch cụ thể.

Vì vậy, việc nghiên cứu “*Đánh giá tiềm năng phát triển các tuyến du lịch ở tỉnh Phú Yên, Việt Nam*” là cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn cao. Kết quả bài báo góp phần bổ sung tư liệu, làm cơ sở nghiên cứu trong quy hoạch, thiết kế và khai thác các tuyến du lịch, hiệu quả, phù hợp với phát triển du lịch bền vững ở tỉnh Phú Yên.

2. Cơ sở dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở dữ liệu

Cơ sở dữ liệu sử dụng trong bài báo gồm dữ liệu sơ cấp và thứ cấp. Nhóm tác giả sử dụng dữ liệu thứ cấp từ các công trình nghiên cứu đã công bố để xây dựng bộ tiêu chí đánh giá, xác định điểm số, hệ số của các tiêu chí. Các tài liệu, báo cáo của UBND tỉnh Phú Yên về hiện trạng, định hướng phát triển du lịch được sử dụng để đánh giá các tuyến du lịch trong tỉnh. Dữ liệu sơ cấp do nhóm tác giả khảo sát tại các điểm, tuyến du lịch của Phú Yên năm 2022.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp đánh giá tổng hợp tuyến tài nguyên du lịch là xác định mức độ thuận lợi (rất tốt, tốt, trung bình, chưa tốt) của đối tượng đối với việc phát triển các tuyến du lịch. Nhiệm vụ đánh giá thường gắn liền với mục tiêu, đối tượng nghiên cứu cụ thể và từ đó lựa chọn phương pháp đánh giá thích hợp. Có nhiều phương pháp đánh giá khác nhau như: đánh giá tài nguyên theo yếu tố, theo lãnh thổ; đánh giá định tính và đánh giá định lượng. Trong bài báo này, tác giả sử dụng phương pháp phân tích thứ bậc (AHP) để đánh giá tổng hợp tài nguyên theo tuyến, kết hợp giữa đánh giá định tính và đánh giá định lượng.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Xây dựng tiêu chí đánh giá tiềm năng tuyến du lịch

Để đánh giá tiềm năng phát triển các tuyến du lịch tại Phú Yên trước tiên, tác giả xác định

hệ thống tiêu chí đánh giá tuyến du lịch, xác định điểm và hệ số đánh giá cho từng tiêu chí, xác định mức đánh giá tổng hợp các tiêu chí. Sau đó tác giả vận dụng vào đánh giá tiềm năng phát triển tuyến du lịch tại Phú Yên.

Tuyến du lịch là lộ trình liên kết các điểm du lịch, cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch gắn với các tuyến giao thông. Tuyến du lịch là cơ sở quan trọng để các nhà cung cấp dịch vụ xây dựng các tour du lịch. Tuyến du lịch nối các điểm du lịch trong tỉnh là tuyến du lịch nội tỉnh. Tuyến du lịch nối các điểm du lịch nội tỉnh với các tỉnh lân cận là tuyến du lịch liên tỉnh. Tuyến du lịch nối các điểm du lịch nội tỉnh với nước ngoài là tuyến du lịch quốc tế.

3.1.1. Xác định hệ thống tiêu chí đánh giá

Để đánh giá các tuyến du lịch, có thể chọn và sử dụng nhiều tiêu chí khác nhau. Nghiên cứu này xác định hệ thống các tiêu chí đánh giá theo Nguyễn Minh Tuệ và Vũ Đình Hoà (2017), bao gồm 5 tiêu chí (TC) sau: 1 - *Số lượng tài nguyên du lịch trung bình trong tuyến*; 2 - *Độ hấp dẫn của tài nguyên du lịch*; 3 - *Sự tiện lợi về giao thông vận tải*; 4 - *Sự đồng bộ về cơ sở vật chất*; 5 - *Thời gian có thể hoạt động du lịch*. Điểm số đánh giá cho các tiêu chí tuyến du lịch cũng được xác định bằng bốn bậc 4,3,2,1 như đánh giá điểm và cụm tài nguyên du lịch [5].

(1) *Số lượng tài nguyên du lịch trung bình trong tuyến* [7].

Số lượng tài nguyên du lịch trung bình trong tuyến được xác định bằng tỷ số giữa số lượng tài nguyên du lịch trong tuyến với chiều dài tuyến du lịch. Tuyến lộ trình ngắn nhưng lại có nhiều điểm du lịch sẽ thuận lợi trong việc thiết kế tour và hấp dẫn du khách. Những tuyến du lịch có lộ trình dài và ít điểm du lịch sẽ khó khăn hơn trong thiết kế tour và ít hấp dẫn du khách. Vì thế, tiêu chí này rất quan trọng và được đánh giá theo 4 cấp độ sau:

+ *Rất cao*: số lượng tài nguyên du lịch trung bình là 0,4 tài nguyên/km;

+ *Cao*: số lượng tài nguyên du lịch trung bình từ 0,2 đến dưới 0,4 tài nguyên/km;

+ *Trung bình*: số lượng tài nguyên du lịch trung bình từ 0,1 đến dưới 0,2 tài nguyên/km;

+ *Thấp*: số lượng tài nguyên du lịch trung bình dưới 0,1 tài nguyên/km.

(2) *Độ hấp dẫn của tài nguyên du lịch trong tuyến*

Trong tuyến du lịch nếu có tài nguyên du lịch hấp dẫn thì thu hút khách đông, doanh thu cao. Tài nguyên du lịch càng đặc sắc, càng hấp dẫn khách du lịch. Đây cũng được xem là tiêu chí quan trọng để xác định các tuyến thuận lợi có sức thu hút khách cao và những tuyến không thuận lợi, ít thu hút khách. Tiêu chí này được đánh giá bằng 4 mức độ sau:

+ *Rất hấp dẫn*: là tuyến có ít nhất 5 điểm du lịch có ý nghĩa cấp quốc gia.

+ *Hấp dẫn*: là tuyến có ít nhất 3 điểm du lịch có ý nghĩa cấp quốc gia.

+ *Hấp dẫn trung bình*: là tuyến có ít nhất 1 điểm du lịch có ý nghĩa cấp quốc gia.

+ *Kém hấp dẫn*: là tuyến không có điểm du lịch có ý nghĩa cấp quốc gia.

(3) *Sự tiện lợi về giao thông vận tải*

Trong hoạt động du lịch, giao thông có ý nghĩa rất quan trọng. Những tuyến du lịch thuận tiện về giao thông sẽ có hiệu quả kinh doanh du lịch cao và ngược lại. Vì thế, để đánh giá khả năng hoạt động của các tuyến du lịch, đồng thời có những giải pháp để đầu tư, khai thác các điểm, tuyến du lịch có hiệu quả thì tiêu chí về giao thông là quan trọng. Tiêu chí này được đánh giá bằng 4 mức độ sau:

+ *Rất tiện lợi*: là những tuyến có các điểm du lịch nằm dọc đường quốc lộ. Đường đến các điểm du lịch đã được đầu tư nâng cấp, có

thể hoạt động du lịch được cả ngày mưa và ngày nắng.

+ *Tiện lợi*: là những tuyến du lịch nằm ở trục đường quốc lộ, có 1 đến 2 điểm du lịch nằm xa đường quốc lộ không quá 10 km, hoạt động du lịch được cả ngày mưa và ngày nắng.

+ *Tiện lợi trung bình*: là những tuyến có điểm du lịch nằm gần quốc lộ hay tỉnh lộ, có từ 1 đến 2 điểm du lịch nằm xa đường quốc lộ từ 10 đến 20 km;

+ *Kém tiện lợi*: là những tuyến du lịch có các điểm du lịch nằm cách xa quốc lộ, tuyến du lịch này chỉ thực hiện được trong những ngày nắng.

(4) *Chất lượng cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ du lịch*

Mục đích của hoạt động du lịch là du khách được thưởng thức các giá trị vật chất và tinh thần. Du khách sẽ cảm thấy hài lòng khi các điều kiện vật chất được đáp ứng. Điều kiện du lịch, sự tiện nghi trong sinh hoạt sẽ thu hút và lưu giữ được du khách lâu hơn, doanh thu du lịch sẽ lớn hơn. Trong thực tế, có những điểm có tài nguyên du lịch hấp dẫn, nhưng điều kiện về cơ sở vật chất - kỹ thuật không đáp ứng được cho nhu cầu của du khách thì số ngày lưu trú thấp, doanh thu du lịch thấp. Tiêu chí này được chia thành 4 cấp: Tốt, khá, trung bình và yếu.

+ *Cơ sở vật chất - kỹ thuật rất tốt*: Tuyến du lịch có nhiều điểm có thể nghỉ ngơi tiện lợi, có từ 3 khách sạn một sao trở lên.

+ *Cơ sở vật chất - kỹ thuật tốt*: Tuyến du lịch có 2 đến 3 khách sạn một sao trở lên.

+ *Cơ sở vật chất - kỹ thuật trung bình*: Tuyến du lịch có 1 khách sạn một sao và có hệ thống nhà nghỉ có thể đáp ứng nhu cầu cho du khách ở mức độ trung bình.

+ *Cơ sở vật chất - kỹ thuật kém*: Những tuyến du lịch không có khách sạn có sao, chỉ có hệ thống nhà nghỉ ở mức độ trung bình.

(5) Thời gian có thể hoạt động du lịch

Khí hậu Phú Yên mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa. Lượng mưa tương đối lớn và có sự phân hoá rõ nét theo mùa. Mùa mưa vào Thu - Đông không thuận lợi cho hoạt động du lịch. Mùa khô vào tháng 6, 7, 8 có gió phơn Tây Nam cũng không thích hợp cho du lịch. Nếu thời tiết tốt, không mưa, ẩm áp sẽ rất thuận lợi cho hoạt động du lịch. Thời gian hoạt động du lịch càng nhiều thì doanh thu du lịch càng cao. Vì vậy, đây cũng được coi là một tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ thuận lợi của các tuyến du lịch.

Thời gian hoạt động của các điểm du lịch được xác định là số ngày có thể hoạt động du

lịch được. Tiêu chí này được phân thành 4 cấp: rất dài, dài, trung bình và ngắn.

+ *Rất dài*: có trên 200 ngày trong năm triển khai tốt các hoạt động du lịch;

+ *Dài*: có từ 150 đến 200 ngày trong năm triển khai tốt các hoạt động du lịch;

+ *Trung bình*: có từ 100 đến dưới 150 ngày triển khai tốt các hoạt động du lịch;

+ *Ngắn*: có dưới 100 ngày có thể triển khai các hoạt động du lịch.

3.1.2. Xác định điểm cho các tiêu chí đánh giá

Theo Mai Đình Lưu (2019), việc xác định điểm cho các tiêu chí đánh giá được phân làm 4 mức, cụ thể như trình bày trong Bảng 1.

Bảng 1. Điểm đánh giá các tiêu chí

Tiêu chí	4 điểm	3 điểm	2 điểm	1 điểm
TC. 1	Rất cao	Cao	Trung bình	Thấp
TC. 2	Rất hấp dẫn	Hấp dẫn	Hấp dẫn TB	Kém hấp dẫn
TC. 3	Rất thuận tiện	Thuận tiện	Trung bình	Không thuận tiện
TC. 4	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Kém
TC. 5	Rất dài	Dài	Trung bình	Ngắn

3.1.3. Xác định hệ số cho các tiêu chí

Thông qua khảo sát thực tiễn, xác định hệ số các tiêu chí lần lượt như sau:

Hệ số 1 gồm 3 tiêu chí: số lượng tài nguyên du lịch trung bình trong tuyến, độ hấp dẫn của tài nguyên du lịch, thời gian hoạt động du lịch trong tuyến.

Hệ số 2 gồm 2 tiêu chí: sự tiện lợi về giao thông vận tải, sự đồng bộ về cơ sở vật chất - kỹ thuật và cơ sở hạ tầng.

Số lượng tài nguyên du lịch trung bình trong tuyến có ảnh hưởng lớn đến việc lựa chọn tuyến du lịch. Tuyến có số lượng tài nguyên du lịch trung bình cao sẽ tạo tâm lý hứng thú, thoải mái cho khách. Tiêu chí này được xác định hệ số 3.

Tuyến du lịch có tài nguyên du lịch hấp dẫn, độc đáo, có nhiều điểm du lịch có ý nghĩa cấp quốc gia, quốc tế; có nhiều sản phẩm du lịch đặc trưng sẽ thu hút du khách. Tiêu chí này đôi khi quyết định đến việc lựa chọn một hành trình. Vì thế, tiêu chí này cũng được xác định hệ số 3.

Thời gian hoạt động du lịch trong tuyến quyết định tính mùa, tính nhịp điệu của dòng khách du lịch và cũng được xác định hệ số 3.

Sự tiện lợi về giao thông vận tải và sự đồng bộ về cơ sở vật chất - kỹ thuật được xác định hệ số 2. Giao thông tiện lợi hấp dẫn khách tham quan, cơ sở vật chất - kỹ thuật hoàn thiện thì thời gian lưu trú của khách lớn hơn, doanh thu cao hơn, nên 2 tiêu chí này được xác định là khá

quan trọng và xác định hệ số 2. Điểm đánh giá tổng hợp được trình bày trong Bảng 2.

Bảng 2. Bảng đánh giá tổng hợp tuyến du lịch

Các chỉ số	Hệ số	Điểm đánh giá			
		4	3	2	1
TC1	3	12	9	6	3
TC2	3	12	9	6	3
TC3	3	12	9	6	3
TC4	2	8	6	4	2
TC5	2	8	6	4	2
Tổng số		52	39	26	13

(Theo Nguyễn Minh Tuệ, 2000)

- *Đánh giá tổng hợp điểm các tuyến du lịch:*
Căn cứ vào tổng số điểm sau khi nhân hệ số, các

tuyến du lịch được đánh giá theo 3 mức độ được trình bày trong Bảng 3.

Bảng 3. Bảng đánh giá tổng hợp các tuyến du lịch

STT	Mức độ đánh giá	Điểm số
1	Rất thuận lợi	39 - 52
2	Thuận lợi	26 – 38
3	Không thuận lợi	13 – 25

(Nguyễn Minh Tuệ & Vũ Đình Hoà, 2017)

3.2. Đánh giá tiềm năng phát triển các tuyến du lịch ở Phú Yên

3.2.1. Các tuyến du lịch nội tỉnh tại Phú Yên

Hiện tại, Phú Yên đang có 6 tuyến du lịch nội tỉnh, thể hiện trong Hình 1.



Hình 1. Bản đồ các tuyến du lịch nội tỉnh ở Phú Yên

*** *Tuyến 1 - Tham quan Tuy Hòa***

- Các điểm du lịch chính: Tháp Nhạn - sông Đà Rằng - bãi biển Tuy Hòa - bãi biển Long Thủy - núi Chóp Chài - làng hoa Bình Ngọc - làng hoa Bình Kiến - chùa Bảo Lâm - chùa Bảo Tịnh - chùa Hồ Sơn - khu du lịch Gió Chiều - khu du lịch Đá Bàn - khu du lịch sinh thái Thuận Thảo - khu du lịch sinh thái Sao Việt.

- Tính chất tuyến: tổ chức theo hệ thống giao thông trong thành phố Tuy Hòa, phục vụ khách tham quan, tìm hiểu các di tích và thắng cảnh trên địa bàn Tuy Hòa; tham quan các cơ sở sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ; thưởng thức các chương trình văn hóa nghệ thuật: bài chòi, hò khoan, hò bá trạo, biểu diễn kèn đá và đàn đá...

*** *Tuyến 2 - Tuy Hòa - Tuy An - Sông Cầu***

- Các điểm du lịch biển chủ yếu trên tuyến này bao gồm: bãi biển Long Thủy - Hòn Chùa - bãi Xếp - đền thờ Lê Thành Phương - đầm Ô Loan - rừng dương Thành Lôi - gành Đá Đĩa - nhà thờ Mằng Lãng - thành An Thổ - chùa Đá Trắng - làng nghề nước mắm Gành Đỏ - Vũng Lắm - vịnh Xuân Đài - đầm Cù Mông - bãi Rạng - bãi Tràm - bãi Từ Nham...

- Tính chất tuyến: đây là tuyến du lịch được tổ chức theo trục quốc lộ 1A để đến phần lớn các điểm du lịch biển có giá trị ở vùng ven biển Đông Bắc Phú Yên.

*** *Tuyến 3 - Tuy Hòa - Tuy An - Đồng Xuân***

- Các điểm du lịch biển chủ yếu trên tuyến này bao gồm: bãi biển Long Thủy - hòn Chùa - bãi Xếp - đền thờ Lê Thành Phương - đầm Ô Loan - gành Đá Đĩa - nhà thờ Mằng Lãng - thành An Thổ - địa đạo Gò Thì Thùng - nơi thành lập chi bộ Đảng Cộng sản Phú Yên đầu tiên - nước khoáng Triêm Đức - nước khoáng Trà Ô - buôn Xí Thoại - buôn Hà Rai - hồ Phú Xuân.

- Tính chất tuyến: tổ chức theo quốc lộ 1A, ĐT 641, ĐT 647, là tuyến du lịch tổng hợp lịch sử - văn hóa - sinh thái - nghỉ dưỡng.

*** *Tuyến 4 - Tuy Hòa - đèo Cả - vùng Rô - núi Đá Bia***

- Các điểm du lịch biển chủ yếu trên tuyến này bao gồm: núi Đá Bia - khu du lịch núi Đá Bia - rừng cấm Đèo Cả - bãi Môn - mũi Điện - bãi Gốc - bãi Bàng - vùng Rô - hòn Nưa - khu di tích lịch sử Đường mòn Hồ Chí Minh trên biển.

- Tính chất tuyến: tổ chức theo quốc lộ 1A từ thành phố Tuy Hòa lên Đèo Cả, quốc lộ 29, là tuyến du lịch tham quan tổng hợp: du lịch sinh thái rừng cấm Bắc Đèo Cả, leo núi Đá Bia, ngắm bình minh ở Bãi Môn - Mũi Điện...

*** *Tuyến 5 - Tuy Hòa - Tuy An - Sơn Hòa - Phú Hòa***

- Các điểm du lịch biển chủ yếu trên tuyến này bao gồm: cao nguyên Vân Hòa - căn cứ cách mạng tỉnh Phú Yên - thác Hòa Nguyên - đập Đồng Cam - nước khoáng Phú Sen - gành Đá Hòa Thắng - mộ và đền thờ Lương Văn Chánh - thành Hồ - các làng nghề truyền thống.

- Tính chất tuyến: được tổ chức theo tuyến ĐT 643, quốc lộ 25. Sản phẩm du lịch chính là du lịch văn hóa lịch sử và làng nghề.

*** *Tuyến 6 - Tuy Hòa - Sông Hinh - Sơn Hòa***

- Các điểm du lịch biển chủ yếu trên tuyến này bao gồm: nước khoáng Phú Sen - hồ thủy điện Sông Hinh - hồ thủy điện Sông Ba Hạ - thị trấn Hai Riêng - làng văn hóa dân tộc thiểu số La Diêm - khu du lịch Sơn Nguyên - khu bảo tồn thiên nhiên Krông Trai.

- Tính chất tuyến: được tổ chức theo tuyến ĐT 645 (nay là quốc lộ 29), quốc lộ 25 nối vùng Duyên hải Nam Trung Bộ với Tây Nguyên. Tuyến này gắn với các giá trị văn hóa, sinh thái miền núi phía Tây Phú Yên.

3.2.2. Kết quả đánh giá tiềm năng phát triển du lịch của 6 tuyến nội tỉnh

Thông qua khảo sát thực địa và hỏi ý kiến các chuyên gia, người dân địa phương, tác giả đã phân tích, đánh giá điểm tổng hợp 6 tuyến du lịch nội tỉnh. Kết quả được trình bày trong Bảng 4 và 5.

Bảng 4. Điểm đánh giá tổng hợp 6 tuyến du lịch nội tỉnh Phú Yên

Tuyến DL	TC 1	TC 2	TC 3	TC 4	TC 5	Tổng điểm
Tuyến 1	9	6	12	8	8	43
Tuyến 2	12	12	12	4	8	48
Tuyến 3	6	12	3	2	6	29
Tuyến 4	9	9	12	2	8	40
Tuyến 5	3	9	9	2	6	29
Tuyến 6	3	3	3	2	6	17

Nguồn: Tính toán của tác giả, 2022

Bảng 5. Kết quả đánh giá mức độ thuận lợi của các tuyến du lịch tỉnh Phú Yên

Tuyến DL	Tổng điểm	Mức độ
Tuyến 1	43	Rất thuận lợi
Tuyến 2	48	Rất thuận lợi
Tuyến 3	29	Thuận lợi
Tuyến 4	40	Rất thuận lợi
Tuyến 5	29	Thuận lợi
Tuyến 6	17	Không thuận lợi

Nguồn: Tính toán của tác giả, 2022

Như vậy, kết quả đánh giá tổng hợp tiềm năng phát triển tuyến du lịch Phú Yên cho thấy, trong số 6 tuyến du lịch được đánh giá, có 3

tuyến du lịch được đánh giá rất thuận lợi. Trong đó, tuyến có số điểm cao nhất là tuyến 2, đạt 92,3% so với điểm tối đa. Có 2 tuyến được đánh giá là thuận lợi, tuyến 3 và tuyến 5, đạt 56% so với điểm tối đa. Tuyến 6 được đánh giá là không thuận lợi, chỉ đạt 32% so với điểm tối đa.

3.3. Thảo luận kết quả nghiên cứu

Thảo luận 1: Căn cứ vào kết quả đánh giá tổng hợp các tuyến du lịch và độ dài của mỗi tuyến, nhóm tác giả đề xuất thời gian tổ chức tour, các hoạt động du lịch chính trong tour nhằm khai thác 6 tuyến du lịch nội tỉnh hiện có một cách hiệu quả. Nội dung này được trình bày cụ thể trong Bảng 6.

Thảo luận 2: Căn cứ vào kết quả đánh giá các tuyến du lịch nội tỉnh, nhóm tác giả nhận thấy việc kết nối với các điểm du lịch tỉnh lân cận là cần thiết và sẽ đạt hiệu quả cao, tạo sức hút du khách tốt hơn. Vì vậy, việc xây dựng tuyến du lịch liên tỉnh cần được nghiên cứu thêm, vừa để phát triển tiềm năng du lịch nội tỉnh vừa kết nối Phú Yên với các tỉnh lân cận và khu vực lân cận. Như vậy, tuyến có điểm đánh giá tổng hợp là ít thuận lợi để khai thác các tour du lịch nội tỉnh là Tuyến 6, nhưng lại có vai trò quan trọng trong việc kết nối với các tỉnh Gia Lai và Đắk Lắk.

Bảng 6: Hướng khai thác 6 tuyến du lịch nội tỉnh

Tuyến	Độ dài nhất	Hoạt động du lịch chính	Tour
Tuyến 1	36 km	Mua sắm sản vật địa phương, ngắm cảnh, thư giãn, thăm lăng mộ/làng nghề, thưởng thức văn hóa và nghệ thuật dân tộc bản địa.	1 ngày
Tuyến 2	75 km	Nghỉ dưỡng - biển đảo - lễ hội - ẩm thực văn hoá địa phương	1 - 2 ngày
Tuyến 3	81 km	Lịch sử - văn hóa - sinh thái - nghỉ dưỡng	1 - 2 ngày
Tuyến 4	40 km	Du lịch sinh thái - rừng cấm - leo núi - ngắm bình minh	1 - 2 ngày
Tuyến 5	95 km	Di tích lịch sử - nghỉ dưỡng, du lịch cộng đồng	1 - 2 ngày
Tuyến 6	150 km	Văn hóa - sinh thái - du lịch biển	1 - 2 ngày

4. Kết luận

Việc đánh giá tổng hợp tiềm năng các tuyến du lịch trong một lãnh thổ luôn đóng vai trò quan trọng trong việc tổ chức, khai thác và phát triển du lịch.

Để đánh giá tổng hợp tiềm năng các tuyến du lịch, tác giả chọn phương pháp AHP là phù hợp.

Kết quả nghiên cứu cho thấy các tuyến du lịch nội tỉnh rất thuận lợi cho việc khai thác,

phát triển du lịch do Phú Yên có nhiều tài nguyên giá trị, độc đáo; tài nguyên phân bố gần các trục đường lớn.

Đây là cơ sở quan trọng cho phát triển sản phẩm du lịch đặc thù theo tuyến, tăng sức cạnh tranh. Đồng thời, cũng giúp cho Phú Yên dễ dàng phát triển các tuyến du lịch liên tỉnh, phát huy hiệu quả sự kết nối thể mạnh

giữa du lịch biển và du lịch rừng. Tuy nhiên, trong các tuyến, nhiều sản phẩm du lịch mang tính văn hóa bản địa cần được truyền thông rộng rãi, cần được khai thác hiệu quả đi đôi với bảo tồn, ngày càng tốt hơn; nhằm đem lại hiệu quả về kinh tế - xã hội và môi trường, góp phần nâng cao đời sống nhân dân toàn tỉnh./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chỉ đạo phát triển du lịch - Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Tỉnh Phú Yên (2012), *Hội thảo Giải pháp phát triển sản phẩm du lịch tỉnh Phú Yên*, Kỷ yếu hội thảo.
2. Ban đối ngoại Việt Nam (2005), *Cẩm nang du lịch Khám phá con đường di sản miền Trung – Tây Nguyên*, TP HCM, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Phạm Văn Bảy (2016), *Cơ sở khoa học và thực tiễn về phát triển sản phẩm du lịch biển khu vực vịnh Xuân Đài và vùng phụ cận*, Phú Yên, Sở Khoa học và Công nghệ.
4. Nguyễn Hà Quỳnh Giao (2015), *Đánh giá tài nguyên du lịch nhân văn tỉnh Thừa Thiên – Huế*, Luận án tiến sĩ Địa lý học, Trường ĐHSP TP Hồ Chí Minh.
5. Mai Đình Lưu (2019), *Đánh giá điểm tài nguyên du lịch khác biệt cho phát triển sản phẩm du lịch đặc thù tỉnh Phú Yên*, Hội thảo Du lịch Phú Yên trong liên kết vùng Tây Nguyên – Nam Trung Bộ, Trường Đại học Phú Yên.
6. Nguyễn Thị Sơn (2000), *Phương pháp tính sức chứa du lịch cho các tuyến, điểm tham quan ở các vườn quốc gia*, Khoa Địa lý, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
7. Ngô Anh Tú (2016), *Xây dựng webgis phục vụ xúc tiến du lịch Phú Yên*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, Hiệp hội Du lịch Phú Yên, Phú Yên.
8. Nguyễn Minh Tuệ và Vũ Đình Hoà (2017), *Địa lý du lịch – Những vấn đề lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam*, HN, NXB Giáo dục.
9. UBND tỉnh Phú Yên (2012), *Quy hoạch phát triển du lịch tỉnh Phú Yên giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn 2025*, Phú Yên, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Thông tin tác giả:

Trần Quốc Nhuận, Phạm Thị Bình - Khoa Địa lý,
Trường Đại học Sư phạm TP.HCM
Địa chỉ: 280 An Dương Vương, P.4, Q.5, TP.HCM
Email: nhuanlvcp@gmail.com; Điện thoại: 0986832449
Phạm Xuân Hậu - Khoa du lịch, Trường Đại học Văn Hiến

Nhật ký tòa soạn

Ngày nhận bài: 15/04/2023
Biên tập: 6/2023